TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HSPT

Ngày 09-02-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Huyền

Bà Nguyễn Thị Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/HSPT ngày 03/01/2018 đối với bị cáo Phan Quốc C và đồng bọn phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Do có kháng cáo của các bị cáo Phan Quốc C và bị cáo Tạ Thanh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 281/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phan Quốc C**, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1996 tại Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Buôn AB, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Đường N, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Phụ bếp; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Phan Văn L và bà Trần Thị H1; Bị cáo có vợ là: Đào Thị Hồng P và 01 con.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Tạ Thanh T**, sinh năm 1994 tại Phú Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn NL, xã MT, huyện TH, tỉnh Phú Yên; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Phụ bếp; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Tạ Văn S và bà: Ngô Thị T1; Bị cáo có vợ là Nay H'Sơn C và có 01 con, sinh năm 2005.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2017 đến ngày 11/10/2017 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** Anh Dương Thanh H – Vắng mặt

Địa chỉ: xã EK, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra trong vụ án này còn có các bị cáo Y W Buôn Krông, Y JR Niê nhưng các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00^{h}30’ ngày 06/10/2014, Phan Quốc C, Y W Bkrông và Y JR Niê đang ngủ tại phòng trọ số 03, đường NK, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì có đối tượng tên T2 (chưa xác định nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Taurus, biển số 47B1-615..., màu đen, đến lấy một cây gỗ có kích thước dài khoảng 60 cm, đường kính (02 x 04) cm, cầm trên tay chạy bộ ra khỏi phòng, thì C, Y W, Y JR chạy bộ theo sau đến trước dãy phòng trọ tại địa chỉ: Đường NK, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, T2 cầm cây gỗ xông vào đánh anh Dương Thanh H, sinh năm 1987, trú tại: xã EK, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk. đang đứng nói chuyện với bạn gái là chị Phan Thị T3, sinh năm: 1993, trú tại: xã EH, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk, nhưng được mọi người can ngăn, giật lấy cây gỗ vứt đi. T2 dùng tay, chân xông vào đánh anh H, nhưng không đánh được, thì anh H bỏ chạy thoát thân. Lúc này, T2 nói cho C, Y W, Y JR biết mới bị anh H nhìn đểu, chửi bới nên T2 rủ C, Y W, Y JR đi tìm đánh anh H, thì tất cả đồng ý. T2 đi lấy 02 cây gỗ hình dạng cây kiếm, kích thước dài 70cm, rộng 05cm, dày 02cm, T2 lấy một cây và đưa cho C một cây, Y W tháo dây thắt lưng đang nịt trên người, Y JR lấy một chiếc mũ bảo hiểm, không rõ màu sắc và nhãn hiệu treo trên xe mô tô Exciter của anh H cầm trên tay làm hung khí. Sau đó, T2, C, Y W, Y JR chạy bộ đến trước khu vực cổng Bệnh viện đa khoa thành phố B thì đuổi kịp anh H. Tại đây, T2, Y W, Y JR, C dùng cây gỗ, nón bảo hiểm, dây thắt lưng, chân, tay đánh nhiều cái trúng vào đầu, mặt, người anh H. Sau đó, T2 và Y W giữ anh H còn C, Y JR đi về phòng trọ lấy xe mô tô để chở anh H đến địa điểm khác để đánh tiếp nhằm tránh sự phát hiện của lực lượng công an. Y JR điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, biển kiểm soát 47B1-760... chở Y W, C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Taurus, biển số 47B1- 615... chở anh H ngồi giữa, T2 ngồi sau giữ anh H chạy đến bãi đất trống cạnh số nhà 06A Nguyễn Đình Chiểu, trước nhà gia đình vợ Tạ Thanh T, tại buôn AD, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì T2 gọi ‘‘T ơi ra đánh thằng này cho anh’’, nhưng không có người đi ra thì T2, C, Y JR, Y W dùng cây gỗ, tay, chân đánh vào mặt, đầu, người anh H. Khoảng 10 phút sau, T điều khiển xe mô tô chở vợ là chị Nay H’Sơn C về nhà, thì T2 gọi T đi ra và nói ‘‘Thằng này nhìn đểu, chửi anh, mày đánh nó cho anh’’, T đồng ý cùng T2 dùng cây gỗ, tay, chân đánh vào đầu, mặt, tay, chân và người anh H nhiều cái, còn C, Y W, Y JR đứng vây quanh không để anh H bỏ trốn. Sau đó, T2 lấy điện thoại di động của anh H gọi điện cho chị Phan Thị T3 để nói chị T3 đến xin

lỗi, nhưng T3 không nghe điện thoại. Thấy vậy, Y JR điều khiển xe Mô tô hiệu Yamaha Sirius như trên chở Y W, C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Taurus như trên chở anh H ngồi giữa và T2 ngồi phía sau giữ, còn T và chị Nay H'Sơn C đi phía sau đến trước cửa phòng trọ của chị T3, tại địa chỉ: đường NK, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến nơi, C, T, T2 dùng dao, cây gỗ, tay, chân tiếp tục đánh nhiều cái trúng vào đầu, mặt, lưng, người anh H, còn Y W, Y JR đứng vây quanh không cho H bỏ chạy. Khi đánh anh H xong, T2 lấy giấy tờ tùy thân của anh H ra để kiểm tra tên tuổi và địa chỉ nhà sau đó T2 trả lại giấy tờ thì anh H vùng bỏ chạy vào vườn cà phê gần đó thoát thân. Sau đó, được mọi người đưa đi chữa trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk. Còn T, T2, C, Y W, Y JR bỏ trốn.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 564/PY-TgT, ngày 28/5/2015, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Dương Thanh H bị đa thương, chấn động não. Tỷ lệ thương tích 12%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 281/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Quốc C, Y W Bkrông, Y JR Niê và Tạ Thanh T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, i Khoản 1, Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Phan Quốc C **02** (hai) **năm 06** (sáu) **tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, i Khoản 1, Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Tạ Thanh T **01** (một) **năm 06** (sáu) **tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. (Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2017 đến ngày 11/10/2017).

Ngoài ra bản án cũng tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/11/2017, bị cáo Tạ Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 23/11/2017 người bị hại là anh Dương Thanh H có đơn kháng cáo và xin bãi nại cho bị cáo Tạ Thanh T, đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo T được hưởng án treo hoặc giảm xuống mức án thấp nhất.

Ngày 28/11/2017 bị cáo Phan Quốc C có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung bản án.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phan Quốc C, Tạ Thanh T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo C 02 năm 06 tháng và bị cáo T 01 năm 06 tháng là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các bị cáo không tranh luận bào chữa gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Lời khai của các bị cáo Phan Quốc C, Tạ Thanh T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức để biết được rằng sức khỏe của con người là vốn quý luôn được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đều bị trừng trị thích đáng, và xử lý nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên vào khoảng $00^{h}30$' ngày 06/10/2014, Phan Quốc C, Tạ Thanh T cùng đồng bọn đã có hành vi đánh anh Dương Thanh H làm anh Hào bị tổn hại 12% sức khỏe. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và áp dụng có lợi cho bị cáo theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Phan Quốc C và 01 năm 06 tháng tù đối bị cáo Tạ Thanh T và mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là đúng người đúng tội, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo C không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đối với bị cáo T phạm tội do đối tượng tên T2 rủ rê, và bị cáo chỉ dùng tay, chân đánh người bị hại, đồng thời bị cáo tham gia sau khi bị hại đã bị các bị cáo khác đánh trước đó, nên vai trò của bị cáo T là thấp hơn. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại anh Dương Thanh H làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ

hình phạt và xin hưởng án treo cho bị cáo T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong một thời gian nhất định thì cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Do kháng cáo của bị cáo Tạ Thanh T được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phan Quốc C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Thanh T và chấp nhận kháng cáo của người bị hại Dương Thanh H. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Quốc C. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 281/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt.

2. Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phan Quốc C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2 Điều 65; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tạ Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội: "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách 03 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. (Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2017 đến ngày 11/10/2017).

Giao bị cáo Tạ Thanh T cho UBND xã MT, huyện TH, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Quốc C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Tạ Thanh T, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có

hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);*
- *Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND thành phố Buôn Ma Thuột;*
- *VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;*
- *Công an thành phố Buôn Ma Thuột;*
- *Chi cục THADS thành phố B;*
- *Những người TGTT;*
- *UBND xã MT;*
- *Bị cáo;*
- *Cổng thông tin điện tử;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Kim Khánh